

Số: 173 /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 10 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Phương án sử dụng đất của  
Đoạn quản lý và sửa chữa đường bộ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 Sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 150/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2020 về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần; số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 Quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công; số 67/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Bộ Tài Nguyên và Môi trường hướng dẫn nội dung chi tiết phương án sử dụng đất khi có phân hóa doanh nghiệp nhà nước; lập và phê duyệt phương án sử dụng đất đối với đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chuyển đổi thành Công ty cổ phần;

Căn cứ Quyết định số 26/2021/QĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần;

Căn cứ Văn bản số 291/TTg-ĐMDN ngày 01 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc danh mục đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang chuyển thành công ty cổ phần;

Căn cứ Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 292/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Phương án sử dụng đất của Đoàn quản lý và sửa chữa đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 398/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án sắp xếp, xử lý nhà, đất của các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Giao thông vận tải;

Căn cứ Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần giai đoạn 2022-2025;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 107/TTr-STNMT ngày 25 tháng 4 năm 2024.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Phê duyệt phương án sử dụng đất khi chuyển đổi Đoàn quản lý và sửa chữa đường bộ thành công ty cổ phần, với những nội dung chủ yếu sau:

1. Về diện tích đất Đơn vị đang quản lý, sử dụng: 08 khu đất với diện tích 20.060,2 m<sup>2</sup>, trong đó:

- Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm: 01 khu đất (Khu số 1) tại tổ 5 (tổ 7 cũ), phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang với diện tích 2.400,0 m<sup>2</sup>.

- Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất và thuộc trường hợp phải chuyển sang hình thức thuê đất (trả tiền thuê đất hàng năm) theo quy định tại Điều 60 Luật Đất đai năm 2013: 03 khu đất (khu số: 2, 7, 8) với diện tích là 3.347,0 m<sup>2</sup>.

- Đang quản lý, sử dụng theo hiện trạng: 04 khu đất (khu số: 3, 4, 5, 6) với diện tích là 14.313,2 m<sup>2</sup>.

2. Phương án sử dụng đất sau khi chuyển đổi Đoàn quản lý và sửa chữa đường bộ thành công ty cổ phần

2.1. Tiếp tục quản lý, sử dụng 01 khu đất ((khu số 1 tại tổ 5 (tổ 7 cũ), phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang)) theo hiện trạng Đơn vị đang quản lý, sử dụng với diện tích là 2.400 m<sup>2</sup>, cụ thể:

- Mục đích sử dụng đất: Đất thương mại, dịch vụ.

- Hình thức sử dụng đất: Thuê đất trả tiền hàng năm.

- Thời hạn thuê đất: Đến ngày 13 tháng 9 năm 2067 (Theo thời hạn thuê đất tại Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang).

2.2. Trả lại cho địa phương quản lý do không còn nhu cầu sử dụng tại 07 khu đất (khu số 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8) với diện tích là 17.660,20 m<sup>2</sup>.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Đoạn quản lý và sửa chữa đường bộ: Lập hồ sơ quản lý, sử dụng đất theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm đối với khu đất có nhu cầu tiếp tục sử dụng sau khi chuyển đổi và lập hồ sơ trả lại địa phương quản lý đối với các khu đất không còn nhu cầu sử dụng theo quy định; quản lý, sử dụng đất theo đúng mục đích, phương án sử dụng đất được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và theo đúng các quy định của pháp luật.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác, trung thực của các nội dung, thông tin, số liệu trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án sử dụng đất của Đoạn quản lý và sửa chữa đường bộ tại Tờ trình số 107/TTr-STNMT ngày 25 tháng 4 năm 2024.

3. Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải; Cục Thuế tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương, Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn, Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang và các cơ quan liên quan: Theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra Đoạn quản lý và sửa chữa đường bộ thực hiện việc quản lý và sử dụng đất đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật đất đai và các quy định của pháp luật có liên quan.

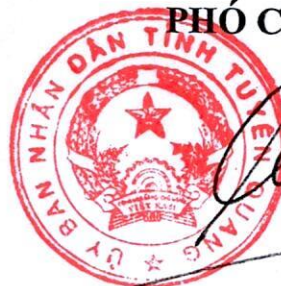
**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 292/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Phương án sử dụng đất của Đoạn quản lý và sửa chữa đường bộ.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông Vận tải; Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang; Giám đốc Đoạn quản lý và sửa chữa đường bộ; Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *na*

- Như Điều 4 (thực hiện);
- Thường trực Tỉnh ủy
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT. (Chính)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Mạnh Tuấn





TT	Địa chỉ thửa đất	Số tờ bản đồ	Số thửa	Hiện trạng sử dụng											Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được phê duyệt hoặc phương án sử dụng đất theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP				Đề xuất Phương án sử dụng đất đối với đơn vị tiếp tục sử dụng khi cổ phần				Diện tích đất bàn giao cho địa phương		Chú				
				Diện tích (m <sup>2</sup> )						Loại đất		Thời hạn sử dụng đất	Hình thức SDD	Giấy tờ pháp lý về thửa đất	Tổng số	Trong đó: Diện tích có tài sản gắn liền trên đất	Loại đất	Hình thức xử lý	Diện tích không thuộc phương án Sắp xếp	Mục đích sử dụng theo quy hoạch sử dụng đất tại thời điểm lập phương án sử dụng đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Loại đất	Hình thức sử dụng đất	Thời hạn sử dụng đất		Theo phương án sắp xếp	Không thuộc phương án sắp xếp		
				Diện tích đang sử dụng đúng mục đích	Diện tích đang sử dụng không đúng mục đích	Diện tích tranh chấp sử dụng đất	Diện tích cho thuê, cho mượn, góp vốn không đúng quy định	Diện tích đã giao, thuê, cho mượn, góp vốn không đúng quy định	Tài sản gắn liền với đất	Theo giấy tờ pháp lý	Theo hiện trạng																	Đất trồng cây lâu năm	Đất trồng cây hàng năm
3	Tại tổ dân phố Quyết Thắng, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	Nhận bàn giao từ Công ty cổ phần xây dựng cầu đường Tuyên Quang. Trích lục khu đất từ hồ sơ địa chính số 211 11 01 65 tháng 10/2008 của Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường; Chưa có Giấy CNQSD đất
4	Tại thôn Cây Thi, xã Phúc Ứng, huyện Sơn Dương			2.234	0	2.234	0	0	0	Nhà trên đất do Cục đường bộ Việt Nam quản lý	Đất trồng cây lâu năm	Đất trồng cây hàng năm	Lâu dài	Giao đất không thu tiền sử dụng đất	Nhận bàn giao từ Công ty cổ phần xây dựng cầu đường Tuyên Quang; Trích đó số: 211 11 01 65 năm 2008.	2.658,2	335	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	0							2.234	0	Nhận bàn giao từ Công ty cổ phần xây dựng cầu đường Tuyên Quang. Trích do địa chính thửa đất số 211 11 29 29 tháng 10/2008 của Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường; Chưa có Giấy CNQSD đất	
5	Tại thôn Khuân Ràng, xã Phúc Ứng, Sơn Dương			5.780	-	5.780	0	0	0	Nhà trên đất do Cục đường bộ Việt Nam quản lý	Đất xây dựng trụ sở	Lâu dài	Giao đất không thu tiền sử dụng đất	Nhận bàn giao từ Công ty cổ phần xây dựng cầu đường Tuyên Quang; Trích khai ngày 10/9/1996.	5.780	-	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	0								5.780	0	Nhận bàn giao từ Công ty cổ phần xây dựng cầu đường Tuyên Quang; Trích khai sử dụng đất ngày 09/9/1996 của Đoàn quản lý đường bộ được UBND xã Phúc Ứng xác nhận ngày 10/9/1996; Không có hồ sơ về đất.	

TT	Địa chỉ thửa đất	Số tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m <sup>2</sup> )							Loại đất	Thời hạn sử dụng đất	Hình thức SDD	Giấy tờ pháp lý về thửa đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )				Mục đích sử dụng theo quy hoạch sử dụng đất tại thời điểm lập phương án sử dụng đất	Đề xuất Phương án sử dụng đất đối với đơn vị tiếp tục sử dụng khi có phần				Diện tích đất bán giao cho địa phương		Ghi chú				
				Diện tích (m <sup>2</sup> )			Diện tích đất cho thuê, cho mượn, góp vốn không quy định	Diện tích đất giao, thuê, cho mượn, góp vốn không quy định	Diện tích đất giao, thuê, cho mượn, góp vốn không quy định	Diện tích đất giao, thuê, cho mượn, góp vốn không quy định					Diện tích đất giao, thuê, cho mượn, góp vốn không quy định	Diện tích đất giao, thuê, cho mượn, góp vốn không quy định	Diện tích đất giao, thuê, cho mượn, góp vốn không quy định	Diện tích đất giao, thuê, cho mượn, góp vốn không quy định		Diện tích đất giao, thuê, cho mượn, góp vốn không quy định	Diện tích đất giao, thuê, cho mượn, góp vốn không quy định	Diện tích đất giao, thuê, cho mượn, góp vốn không quy định	Diện tích đất giao, thuê, cho mượn, góp vốn không quy định	Diện tích đất giao, thuê, cho mượn, góp vốn không quy định	Diện tích đất giao, thuê, cho mượn, góp vốn không quy định		Diện tích đất giao, thuê, cho mượn, góp vốn không quy định			
				Diện tích đang sử dụng không đúng mục đích	Diện tích đang sử dụng đúng mục đích	Diện tích không sử dụng																						Diện tích tranh chấp lấn chiếm	Diện tích đất giao, thuê, cho mượn, góp vốn không quy định	Diện tích đất giao, thuê, cho mượn, góp vốn không quy định
1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	
6	Tại thôn Chanh 1 (xóm Chanh 1 cũ), xã Thái Bình, huyện Yên Sơn				3.641	-	3.641	0	0	0	Nhà trên đất do Cục đường bộ Việt Nam quản lý 01 Nhà làm việc mái bằng 01 tầng, diện tích sàn xây dựng 220 m <sup>2</sup>	Đất trụ sở cơ quan công trình sử dụng của Nhà nước	Đất trụ sở xây dựng	Lâu dài	Giao đất không thu tiền sử dụng đất	Nhân bản giao từ Công ty cổ phần xây dựng cầu đường Tuyên Quang. Trích đó số 211/09/S1/20 sử dụng đất năm 2008.	3.641	220		Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	0							3641	0	Nhân bản giao từ Công ty cổ phần xây dựng cầu đường Tuyên Quang. Trích đó địa chính thửa đất số 211/09/S1/20 tháng 8/2008 của Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường. Chưa có Giấy CNQSD đất
7	Tại thôn cây Quăn, xã Mỹ Bằng huyện Yên Sơn	42	124		1.387	-	1.387	0	0	0		Đất trụ sở cơ quan công trình sử dụng của Nhà nước	Đất trụ sở công trình sử dụng của Nhà nước	Lâu dài	Giao đất không thu tiền sử dụng đất	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 795834	1.387	-		Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	0							1.387	0	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 795834
8	Tại thôn 1 (xóm Khuân Ung cũ), xã Đạc Yên, Yên Sơn	075 02467 06	1		1.334	-	1.334	0	0	0	Nhà trên đất do Cục đường bộ Việt Nam quản lý 01 Nhà làm việc mái bằng 1 tầng, diện tích sàn xây dựng 230 m <sup>2</sup>	Đất trụ sở cơ quan công trình sử dụng của Nhà nước	Đất trụ sở công trình sử dụng của Nhà nước	Lâu dài	Giao đất không thu tiền sử dụng đất	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 787368	1.334	230		Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	0							1.334	0	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 787368

Hiện trạng sử dụng

Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được phê duyệt hoặc phương án sử dụng đất theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP

23.600.000  
18.235.882

220 185



Số: 389/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 16 tháng 10 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt và công bố giá trị đơn vị sự nghiệp;  
giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại Đoạn Quản lý và Sửa chữa đường bộ,  
thời điểm ngày 01 tháng 01 năm 2023**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 2 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Khoản 2 Điều 57 Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần;

Căn cứ Quyết định số 26/2021/QĐ-TTg ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần;

Căn cứ Thông tư số 111/2020/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2020; Thông tư số 76/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 111/2020/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về xử lý tài chính, xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập, bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần;

Căn cứ Văn bản số 291/TTg-ĐMDN ngày 01 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc danh mục đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang chuyển thành công ty cổ phần;

Căn cứ Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt danh sách chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 292/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Phương án sử dụng đất của Đoạn Quản lý và Sửa chữa đường bộ;

Căn cứ Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện cổ phần hóa đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần giai đoạn 2022-2025;

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
434... 18/10/23

Fs To  
Gửi, PGD  
cũ phng

*[Handwritten signature]*

Xét đề nghị của Ban chỉ đạo chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập tại Tờ trình số 332/TTr-BCĐ ngày 21 tháng 9 năm 2023 về việc đề nghị phê duyệt giá trị đơn vị sự nghiệp; giá trị thực tế phần vốn nhà nước của Đoàn Quản lý và Sửa chữa đường bộ tại thời điểm ngày 01 tháng 01 năm 2023.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt và công bố giá trị đơn vị sự nghiệp; giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại Đoàn Quản lý và Sửa chữa đường bộ, thời điểm ngày 01 tháng 01 năm 2023, như sau:

1. Giá trị đơn vị sự nghiệp công lập: 10.335.002.431 đồng (Mười tỷ, ba trăm ba mươi lăm triệu, không trăm linh hai nghìn, bốn trăm ba mươi một đồng).

2. Giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập: 4.030.830.000 đồng (Bốn tỷ, không trăm ba mươi triệu, tám trăm ba mươi nghìn đồng).

3. Tài sản không cần dùng, chờ thanh lý không tính vào giá trị đơn vị sự nghiệp công lập để thực hiện cổ phần hóa:

Nguyên giá theo sổ sách kế toán: 106.000.000 đồng (Một trăm linh sáu triệu đồng). Giá trị còn lại: 27.390.999 đồng (Hai mươi bảy triệu, ba trăm chín mươi nghìn, chín trăm chín mươi chín đồng). Cụ thể như sau:

(Đơn vị tính: đồng)

TT	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại
1	Máy photo AR 2075	36.000.000	1.140.999
2	Máy phô tô RICOH 255	70.000.000	26.250.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>106.000.000</b>	<b>27.390.999</b>

**Điều 2.** Giao trách nhiệm:

1. Đoàn Quản lý và Sửa chữa đường bộ có trách nhiệm:

a) Thực hiện thanh lý tài sản tại khoản 3, Điều 1 theo đúng quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

b) Căn cứ giá trị đơn vị sự nghiệp công lập được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, thực hiện xây dựng Phương án cổ phần hóa và các nội dung công việc khác theo quy định tại Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ; Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh và các văn bản liên quan.

2. Ban Chỉ đạo cổ phần hóa đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra Đoàn Quản lý và Sửa chữa đường bộ trong quá trình tổ chức thực hiện nội dung tại Điều 1 và khoản 1 Điều 2 Quyết định này.

3. Ban Chỉ đạo cổ phần hóa đơn vị sự nghiệp công lập, Tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo cổ phần hóa đơn vị sự nghiệp công lập, Giám đốc Sở Tài chính chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Ủy ban nhân dân tỉnh về tính trung thực, chính xác của số liệu trình phê duyệt tại Tờ trình số 332/TTr-BCĐ ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Ban Chỉ đạo cổ phần hóa đơn vị sự nghiệp công lập.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các thành viên Ban Chỉ đạo cổ phần hóa đơn vị sự nghiệp công lập; Giám đốc Đoàn Quản lý và Sửa chữa đường bộ và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận :** *th*

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh; (Báo cáo)
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (thực hiện);
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng Tin học công báo;
- Lưu VT, (Huỷ TC).



**Nguyễn Thế Giang**

Đến 434



Số: 53 /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 16 tháng 02 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Phương án sắp xếp lao động  
của Đoàn Quản lý và sửa chữa đường bộ Tuyên Quang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25/12/2020 của Chính phủ quy định việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần; Nghị định số 97/2022/NĐ-CP ngày 29/11/2022 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Quyết định số 26/2021/QĐ-TTg ngày 12/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần;

Căn cứ Văn bản số 291/TTg-ĐMDN ngày 01/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc danh mục đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang chuyển thành công ty cổ phần;

Căn cứ Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 22/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc thực hiện chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành Công ty cổ phần giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 19/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Quy chế làm việc của Ban chỉ đạo chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công;

*Căn cứ Quyết định số 389/QĐ-UBND ngày 16/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt và công bố giá trị đơn vị sự nghiệp; giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại Đoạn Quản lý và sửa chữa đường bộ, thời điểm ngày 01 tháng 01 năm 2023;*

*Theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Tờ trình số 05/TTr-SLĐTBXH ngày 17/01/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc phê duyệt Phương án sắp xếp lao động của Đoạn Quản lý và sửa chữa đường bộ Tuyên Quang.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Phương án sắp xếp lao động của Đoạn Quản lý và sửa chữa đường bộ Tuyên Quang với các nội dung như sau:

1. Tổng số lao động có tên trong danh sách của đơn vị tại thời điểm xác định giá trị đơn vị ngày 01/01/2023: 52 người, trong đó nữ: 25 người.
2. Tổng số lao động có tên trong danh sách tại thời điểm công bố giá trị đơn vị sự nghiệp ngày 16/10/2023: 50 người, trong đó nữ: 20 người.
3. Phương án sử dụng lao động:
  - a. Số lao động tiếp tục được sử dụng tại công ty cổ phần: 45 người, trong đó nữ: 20 người
  - b. Số lao động không bố trí được việc làm tại công ty cổ phần: 05 người, trong đó nữ: 03 người.
4. Tổng kinh phí thực hiện chính sách: 111.708.700 đồng (*Một trăm mười một triệu, bảy trăm linh tám nghìn, bảy trăm đồng chẵn*).
5. Nguồn kinh phí chi trả: Hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh của đơn vị.

### **Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Đoạn Quản lý và sửa chữa đường bộ Tuyên Quang tổ chức triển khai Phương án quy định tại Điều 1, đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật.
2. Các sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Giao thông vận tải theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Đoạn Quản lý và sửa chữa đường bộ Tuyên Quang thực hiện Phương án phê duyệt tại Điều 1, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.
3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về nội dung trình phê duyệt Phương án sắp xếp lao động của Đoạn

Quản lý và sửa chữa đường bộ Tuyên Quang (Tờ trình số 05/TTr-SLĐTBXH ngày 17/01/2024.).

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Lao động – Thương binh và Xã hội, Tài chính, Giao thông vận tải, Nội vụ; Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang; Giám đốc Đoàn Quản lý và sửa chữa đường bộ Tuyên Quang và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận.** 

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THVX (Tuần).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thế Giang**





Số: 176/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 18 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt Phương án chuyển đổi Đoạn Quản lý và sửa chữa  
đường bộ Tuyên Quang thành công ty cổ phần

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25/12/2020 của Chính phủ về việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần;

Căn cứ Thông tư số 111/2020/TT-BTC ngày 29/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về xử lý tài chính, xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập, bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần;

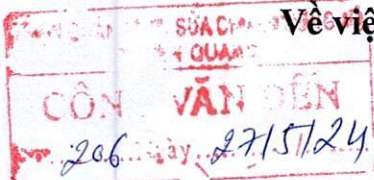
Căn cứ Văn bản số 291/TTg-ĐMDN ngày 01/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc danh mục đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang chuyển thành công ty cổ phần;

Căn cứ Văn bản số 364-TB/TU ngày 11/12/2021 của Tỉnh ủy thông báo ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy tại cuộc họp Thường trực Tỉnh ủy ngày 10/12/2021; Văn bản số 349-KL/TU ngày 25/12/2021 của Tỉnh ủy về kết luận Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Kỳ họp thứ 16, nhiệm kỳ 2020-2025);

Căn cứ Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 22/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 389/QĐ-UBND ngày 16/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt và công bố giá trị đơn vị sự nghiệp; giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại Đoạn Quản lý và Sửa chữa đường bộ thời điểm ngày 01/01/2023; Quyết định số 2067/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự toán chi phí chuyển đổi Đoạn Quản lý và sửa chữa đường bộ thành Công ty cổ phần; Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 16/02/2024 Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Phương án sắp xếp lao động của Đoạn quản lý và sửa chữa đường bộ Tuyên Quang; Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt Phương án sử dụng đất của Đoạn quản lý và sửa chữa đường bộ;



Theo đề nghị của Ban chỉ đạo chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập tại Tờ trình số 194/TTr-BCĐ ngày 13/5/2024 về việc đề nghị phê duyệt phương án chuyển đổi Đoạn quản lý và sửa chữa đường bộ Tuyên Quang.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt phương án chuyển đổi Đoạn quản lý và sửa chữa đường bộ Tuyên Quang thành công ty cổ phần với nội dung chính như sau:

**1. Tên công ty cổ phần:** CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG GIAO THÔNG TUYÊN QUANG

- Tên giao dịch quốc tế: TUYEN QUANG TRAFFIC CONSTRUCTION AND MANAGEMENT JOINT STOCK COMPANY

- Tên viết tắt: TUYEN QUANG TRAFFIC C&M JSC

- Trụ sở chính: Số 14, đường Lê Đại Hành, Tổ 5, Phường Hưng Thành, TP. Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang

**2.** Công ty cổ phần Quản lý và xây dựng giao thông Tuyên Quang có tư cách pháp nhân kể từ ngày đăng ký doanh nghiệp; thực hiện chế độ hạch toán kinh tế độc lập; có con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật; được tổ chức và hoạt động theo điều lệ của công ty cổ phần và Luật doanh nghiệp; được đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

**3. Hình thức chuyển đổi, Vốn điều lệ và cơ cấu cổ phần phát hành:**

**3.1. Hình thức chuyển đổi:** Bán một phần vốn nhà nước hiện có tại đơn vị

**3.2. Vốn điều lệ:**

- Vốn điều lệ của công ty cổ phần: 4.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn tỷ đồng).

- Mệnh giá một cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.

**3.3. Cổ phần phát hành lần đầu:** 400.000 cổ phần, trong đó:

- Vốn Nhà nước: 196.000 cổ phần, chiếm 49% vốn điều lệ.

- Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động: 123.700 cổ phần, chiếm 30,925% vốn điều lệ, trong đó:

+ Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động theo thời gian thực tế làm việc tại khu vực Nhà nước: 79.100 cổ phần, chiếm 19,775% vốn điều lệ.

+ Cổ phần bán cho người lao động theo số năm cam kết làm việc tại Công ty cổ phần 44.600 cổ phần, chiếm 11,150% vốn điều lệ.

- Cổ phần tổ chức Công đoàn: 0 cổ phần.

- Cổ phần bán đấu giá công khai cho các nhà đầu tư thông thường: 80.300 cổ phần, chiếm 20,075% vốn điều lệ.

### **3.4 Giá khởi điểm:**

Giá khởi điểm là 10.000 đồng/cổ phần (Theo Chứng thư thẩm định giá số 0403.05-24/CT-ĐG/VAE ngày 04/3/2024; báo cáo kết quả thẩm định giá số 0403.04-24/BC-ĐG/VAE ngày 04/3/2024 về xác định giá khởi điểm cổ phần khi bán cổ phần lần đầu tại Đoạn Quản lý và Sửa chữa đường của Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam).

### **3.5. Phương thức chào bán cổ phần:**

#### **a) Cổ phần ưu đãi cho người lao động:**

- Tổng số lao động tại thời điểm xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập: 52 lao động.

- Tổng số lao động được mua cổ phần ưu đãi theo quy định: 50 lao động.

- Tổng số cổ phần mua theo thời gian làm việc thực tế trong khu vực Nhà nước: 79.100 cổ phần, tương đương giá trị 791.000.000 đồng tính theo mệnh giá chiếm 19,775% vốn điều lệ công ty cổ phần.

- Giá bán: 10.000 đồng/cổ phần x 60% = 6.000 đồng/cổ phần.

- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: 03 năm kể từ thời điểm nộp tiền mua cổ phần ưu đãi.

**b) Bán cổ phần cho người lao động theo thời gian cam kết làm việc tại Công ty cổ phần:**

- Số lao động chuyển sang làm việc tại công ty cổ phần: 45 người.

- Số lao động đăng ký mua cổ phần theo thời gian cam kết làm việc tại công ty cổ phần: 41 người.

- Tổng số cổ phần người lao động đăng ký mua theo số năm cam kết: 44.600 cổ phần, tương đương giá trị 446.000.000 đồng tính theo mệnh giá, chiếm 11,15% vốn điều lệ công ty cổ phần.

- Giá bán: 10.000 đồng/cổ phần.

#### **c) Cổ phần bán đấu giá công khai:**

- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng.

- Số lượng cổ phần bán đấu giá công khai: 80.300 cổ phần (tương ứng 20,075% vốn điều lệ).

- Giá khởi điểm: 10.000 đồng/cổ phần.

- Phương thức đấu giá: Bán đấu giá công khai.

- Đơn vị tư vấn và tổ chức bán đấu giá cổ phần: Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia.

- Đối tượng tham gia đấu giá: Các nhà đầu tư cá nhân, nhà đầu tư tổ chức trong nước và nước ngoài theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25/12/2020 của Chính phủ.

**3.6. Thời gian thực hiện bán cổ phần:** Hoàn thành việc bán cổ phần lần đầu ra công chúng xong trước ngày 16/7/2024.

#### 4. Phương án sử dụng đất:

Thực hiện theo Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt phương án sử dụng đất của Đoạn Quản lý và Sửa chữa đường bộ.

#### 5. Phương án sắp xếp lao động

- Tổng số lao động tại thời điểm xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập: 52 lao động;

- Tổng số lao động chuyển sang Công ty cổ phần: 45 người, trong đó nữ: 20 người;

- Tổng số lao động dôi dư: 05 người.

**6. Chi phí chuyển đổi:** Giám đốc Đoạn quản lý và sửa chữa đường bộ Tuyên Quang quyết định và chịu trách nhiệm về các chi phí thực tế cần thiết phục vụ quá trình cổ phần hóa công ty theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

**7. Kinh phí lao động dôi dư:** Thực hiện theo quy định hiện hành.

#### Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ban chỉ đạo chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm chỉ đạo Đoạn quản lý và sửa chữa đường bộ Tuyên Quang tiến hành bán cổ phần theo quy định, thẩm tra và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt quyết toán chi phí cổ phần hóa.

2. Giám đốc Đoạn quản lý và sửa chữa đường bộ Tuyên Quang có trách nhiệm quản lý đơn vị cho đến khi bàn giao toàn bộ tài sản, tiền vốn, lao động cho công ty cổ phần và chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trưởng ban Ban chỉ đạo chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Đoạn quản lý và sửa chữa đường bộ Tuyên Quang và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *SR*

- Như Điều 3;
- Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển DN;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh;
- Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT (Huy.TC)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



*Nguyễn Thế Giang*